

Số: 09/2025/QĐST - HNGĐ

P, ngày 02 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2025/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kiều L, sinh năm 2003;

Nơi ĐKKHKT tại: xã Dâ, tỉnh P (Khu 4, xã T, huyện P, tỉnh P cũ).

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 2003;

- Nơi ĐKKHKT tại: Khu Vạn Thắng, phường P, tỉnh P (Khu 10, xã V, thị xã P, tỉnh P cũ).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Kiều L và anh Nguyễn Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 15/11/2024 cho chị Trần Thị Kiều L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh Nguyễn Mạnh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L tự nguyện không yêu cầu.

Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chung: Chị Trần Thị Kiều L và anh Nguyễn Mạnh H đều xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Kiều L tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003336 ngày 13/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh P. Trả lại cho chị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

“ Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2, tỉnh P;
- Phòng THADS khu vực 2, tỉnh P;
- Phòng TT - KT - THA TAND tỉnh P;
- UBND phường P, tỉnh P;
- (ĐKKH năm 2024)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Trịnh Đình Yên